

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 - 7 - 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thanh Nhàn
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**  
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa:

**1. Nguyên đơn:** Bà Lữ Tú V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 177 LL, ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số 05 PHT, ấp T, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Lê Phước H - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV PH thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 70/4, ấp TT, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Lê Đức Phước A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 177 LL, ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lữ Tú V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Phước A do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng chung sống tại Số 177 LL, ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau, anh Phước A thường xuyên ăn nhậu, đánh đập chị V và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đỉnh điểm mâu thuẫn của hai vợ chồng bắt đầu từ tháng 4/2021 do anh Phước A ăn nhậu, có tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, không lo làm ăn chăm lo vợ con, gia đình. Vào tháng 01/2022, anh Phước A có hành vi đánh đập chị V. Đến khoảng tháng 3/2022, anh Phước A có hành vi dùng búa để đập phá vật dụng trong nhà. Ngoài ra, anh Phước A còn gây nợ nần để có tiền ăn chơi. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị V đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng và tha thứ cho anh Phước A nhiều lần. Chị V đã 02 lần nộp đơn yêu cầu xin ly hôn nhưng anh Phước A năn nỉ và hứa sẽ thay đổi tính tình nên chị V mới cho anh Phước A cơ hội để quay lại chung sống. Tuy nhiên, anh Phước A không sửa chữa, thay đổi tính tình nên vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nên chị V không thể tiếp tục chung sống với anh Phước A. Gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị V và anh Phước A. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị V yêu cầu xin ly hôn với anh Phước A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Lữ Linh C, sinh ngày 21/8/2015. Trước khi nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, con chung do chị V chăm sóc, nuôi dưỡng những sau khi chị V nộp đơn ly hôn, vào ngày 15/4/2022, anh Phước A đến trường cháu Linh C đang học dẫn cháu Linh C đi cho đến nay, còn địa chỉ hiện nay đang ở đâu thì không rõ. Sau khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phước A cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị V đang bán thuốc bắc tại thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thu nhập bình quân mỗi tháng là 20.000.000 đồng nên đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Đức Phước A vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Lữ Tú V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gây gắt từ tháng 4/2021 vì anh Phước A không lo làm ăn, chăm lo vợ con, thường xuyên uống rượu, ăn chơi gây nợ nần, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có hành vi bạo lực gia đình với chị V. Chị V đã

nhiều lần cho anh Phước A cơ hội sửa đổi tính tình để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Phước A không chịu sửa đổi tính tình nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Phước A và gia đình 02 bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị và bản thân anh Phước A cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về quan hệ hôn nhân, chị V yêu cầu được ly hôn với anh Phước A. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Lữ Linh C, từ trước đến nay do chị V chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng sau khi biết chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn, ngày 15/4/2022, anh Phước A đến trường tiểu học “A” thị trấn Chợ Mới dẫn cháu C đi không cho chị V gặp cháu C, hiện nay chị V không biết anh Phước A đang ở đâu; cơ quan nơi anh Phước A làm việc cũng đã cho anh Phước A thôi việc. Hiện nay, anh Phước A đã giao cháu Linh C lại cho chị V nuôi dưỡng nên cháu Linh C đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phước A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lữ Tú V: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Tú V.

Anh Lê Đức Phước A vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Tú V. Về quan hệ hôn nhân, chị Lữ Tú V được ly hôn anh Lê Đức Phước A. Về con chung, chị Lữ Tú V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Lữ Linh C, sinh ngày 21/8/2015; anh Lê Đức Phước A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, ngày 15/4/2022, anh Lê Đức Phước A đến trường tiểu học “A” thị trấn Chợ Mới (nơi cháu Lê Lữ Linh C đang học) dẫn cháu Lê Lữ Linh C đi cho đến nay, không rõ đi đâu, làm gì và không thông báo địa chỉ hiện nay cho chị V biết. Mặt khác, anh Lê Đức Phước A do tự ý bỏ việc nên Hội đồng y huyện Chợ Mới cũng đã ra Quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Lê Đức Phước A. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử

xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Lê Đức Phước A là Số 177 LL, ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Lữ Tú V khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Lê Đức Phước A và trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Lê Đức Phước A có nơi cư trú tại Số 177 LL, ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Đức Phước A theo quy định của pháp luật nhưng anh Lê Đức Phước A vắng mặt không có lý do chính đáng và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Tú V nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Tại phiên tòa, anh Lê Đức Phước A đã được triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Đức Phước A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Lữ Tú V cho rằng, Chị V và anh Phước A do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 08/7/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Phước A không lo làm ăn, chăm lo cho vợ con, thường xuyên uống rượu, ăn chơi gây nợ nần, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có hành vi bạo lực gia đình với chị V. Chị V đã nhiều lần cho anh Phước A cơ hội sửa đổi tính tình để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Phước A không chịu sửa đổi tính tình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình 02 bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị và bản thân anh Phước A cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, chị Lữ Tú V và anh Lê Đức Phước A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Lê Đức Phước A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị V, thể hiện anh Lê Đức Phước A không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa Chị V và anh Phước A. Đồng thời, căn cứ Biên bản xác minh ngày 27/4/2022, anh Phước A có hành vi bạo lực gia đình với chị V trong quá trình sinh sống tại địa phương nên lời trình bày của chị V về tình trạng hôn nhân giữa Chị V và anh Phước A là có cơ sở chấp nhận. Nói cách khác, đã có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa

Chị V và anh Phước A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị V yêu cầu ly hôn anh Phước A phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Lữ Tú V xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Lữ Linh C, sinh ngày 21/8/2015. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cháu Linh C vẫn sống với anh Phước A và chị V. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngày 15/4/2022, anh Phước A đến trường cháu Linh C đang học dẫn cháu đi không cho chị V gặp cháu Linh C. Hành vi của anh Phước A đã xâm phạm đến quyền của trẻ em quy định tại Điều 22, 23 Luật trẻ em, làm xáo trộn cuộc sống và việc học tập của cháu Linh C; xâm phạm đến quyền của cha mẹ đối với con; thể hiện sự xem thường pháp luật của anh Phước A. Mặt khác, chị V có nơi ở và nghề nghiệp ổn định nên có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giúp cháu Linh C phát triển tốt về thể chất, lẫn tinh thần; đối với anh Phước A thì có hành vi bạo lực gia đình; không có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định; ý thức chấp hành pháp luật và nội quy tại nơi làm việc không tốt nên hiện nay cũng đã bị cho thôi việc nên không thể chăm sóc tốt cho cháu Linh C. Đồng thời, hiện nay cháu Linh C đang sống với chị V. Để giúp cháu Linh C phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị V khi ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lữ Tú V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên anh Lê Đức Phước A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Lữ Tú V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lữ Tú V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Tú V.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Tú V được ly hôn anh Lê Đức Phước A.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/7/2015 cho chị Lữ Tú V và anh Lê Đức Phước A không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Lữ Tú V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Lữ Linh C, sinh ngày 21/8/2015. Hiện nay đang sống với chị Lữ Tú V.

Anh Lê Đức Phước A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lữ Tú V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Đức Phước A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lữ Tú V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0010436 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành,  
huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –  
Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**